

# ẢNH HƯỞNG CỦA HỌC THUYẾT CHÍNH TRỊ XÔ VIẾT ĐẾN VIỆT NAM GIỮA THẾ KỶ XX TRONG LĨNH VỰC LÍ LUẬN CHÍNH TRỊ

GS.TSKH. Vladimir N. Kolotov<sup>(1)</sup>

**Tóm tắt:** Vào giữa thế kỷ XX, học thuyết chính trị Xô Viết có ảnh hưởng rất lớn đến Việt Nam trong lĩnh vực lí luận chính trị. Hồ Chí Minh kết hợp một cách sáng tạo các công nghệ chính trị Xô Viết để phù hợp với điều kiện cụ thể của Việt Nam đương thời. Ngoài lí luận chính trị Xô Viết ở Việt Nam thì các công nghệ chính trị phương Tây và phương Đông cũng được quan tâm và nghiên cứu. Đây không phải là quá trình bang giao công nghệ chính trị một cách sao chép và máy móc, mà là quá trình có tính sáng tạo, xây dựng một chế độ mới tự tái sinh và phát triển một cách năng động. Sau khi sang Liên Xô, Hồ Chí Minh đã sớm trở thành nhà lí luận và nhà cách mạng có kinh nghiệm thực tiễn trong việc chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang và sau đó được áp dụng tại Việt Nam trong quá trình tiến hành cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Như vậy, có thể rút ra kết luận: ảnh hưởng của học thuyết chính trị Xô Viết đối với Việt Nam giữa thế kỷ XX trong lĩnh vực lí luận chính trị có tính quyết định số phận của dân tộc Việt Nam và trở thành cơ sở vững chắc của 3 thắng lợi lớn của Việt Nam trong 2 cuộc chiến tranh Đông Dương và công cuộc đổi mới trên con đường giải phóng dân tộc và hiện đại hóa đất nước.

**Từ khóa:** *Lí luận chính trị, học thuyết chính trị Xô Viết, tư tưởng Hồ Chí Minh, công nghệ chính trị.*

## 1. Thất bại của lí luận chính trị phong kiến

Một trong những vấn đề sống còn của Việt Nam cuối thế kỷ XIX và nửa đầu thế kỷ XX là sự bất lực của lí luận chính trị phong kiến trong việc giải quyết vấn đề ngoại xâm và chế độ thực dân tại Việt Nam.

Tính hiệu quả quản lí của bộ máy nhà nước hồi đó rất thấp. Sự hiểu biết các xu hướng địa chính trị khu vực và thế giới trong thời gian đó bị lỗi thời và xa rời thực tế. Chế độ mục nát đã đánh mất tầm nhìn chiến lược và không còn khả năng bảo vệ đất nước. Lí luận chính trị không thích hợp với điều kiện địa chính trị sa sút, nên Việt Nam bị xâm lược và mất chủ quyền. Giới tinh hoa Việt Nam lúc đó sống theo kiểu “không biết mình, không biết người”. Đó là lí do chính của sự thất bại.

Các công nghệ chính trị mà phong trào giải phóng dân tộc sử dụng chống Pháp không có hiệu quả trong điều kiện của chế độ thực dân hiện đại.

Tôi cho rằng, công cuộc tiếp nhận học thuyết chính trị Xô Viết là một trong những thời điểm mang tính bước ngoặt quan trọng nhất trong lịch sử lâu đời của Việt Nam. Giới tinh

(1) Viện trưởng Viện Hồ Chí Minh, Trưởng tổ Bộ môn Lịch sử các nước Viễn Đông, Khoa Phương Đông, Đại học Tổng hợp Quốc gia St. Petersburg, St. Petersburg State University, Russia, 199034, St. Petersburg, Universitetskaya emb. 7-9. Email: v.kolotov@spbu.ru

hoa Việt Nam lúc đó cho thấy sự mục nát, lỗi thời và không có khả năng bảo vệ lợi ích dân tộc trong điều kiện của tình hình mới. Chế độ thuộc địa thì trong giai đoạn hưng thịnh, còn giới trí thức yêu nước thì không hẳn trong tình trạng bế tắc về tư tưởng, mà đúng hơn là bế tắc về lí luận. Điều này đã kìm hãm hoàn toàn bất kỳ khả năng nào có thể xây dựng một chiến lược thực sự để tiến hành kháng chiến một cách có tổ chức. Lúc đó, một số người cho rằng, chế độ thuộc địa phải tự nó phát triển đất nước Việt Nam, còn số khác thì tin rằng, Nhật Bản sẽ giải phóng Việt Nam. Khi tư tưởng kháng chiến được xây dựng dựa trên những mâu thuẫn về mặt logic, thì không có hy vọng nào giành chiến thắng. Trong bối cảnh như vậy, việc đi ra nước ngoài tìm đường cứu nước là quyết sách sáng suốt duy nhất mang tính chiến lược. Chỉ ngạc nhiên rằng, một chàng trai trẻ vào thời điểm năm 1911 lại có thể ra một quyết định rất đổi đúng đắn. Bởi, để hiểu được bản chất cơ bản của chế độ và xác định được phương hướng cải biến chế độ đó, thì cần phải vượt ra ngoài khuôn khổ của nó. Bên trong thì không thể nhìn thấy được bản chất của nó. Chính người thanh niên trẻ Nguyễn Tất Thành đã làm được điều này – Anh đã vượt ra ngoài khuôn khổ của hệ thống, tìm ra phương pháp chính trị và khoa học hiện đại để cải biến chế độ, rồi trở về nước sau 30 năm hoạt động ở nước ngoài để lãnh đạo cách mạng giành độc lập cho Tổ quốc.

## **2. Giai đoạn nghiên cứu và vận dụng học thuyết chính trị Xô Viết**

Tia lửa ánh sáng có tiềm năng thực tế giải phóng dân tộc được Nguyễn Ái Quốc phát hiện tại Liên Xô vào năm 1923. Đó là học thuyết cách mạng giải phóng dân tộc và công nghệ chính của nó là tổng khởi nghĩa vũ trang.

Trước đây ông Archimedes nói: “Hãy cho tôi một điểm tựa và tôi sẽ nhấc bổng quả đất lên”. Học thuyết chính trị Xô Viết đối với Việt Nam đã trở thành một điểm tựa để lật đổ chế độ thuộc địa và khôi phục chủ quyền trên nền tảng mới.

Học thuyết này trở thành nền móng để từng bước xây dựng chế độ mới và hệ thống giáo dục và đào tạo cán bộ Đảng Cộng sản Việt Nam được thống nhất bằng lí luận chính trị.

Hồ Chí Minh nhiều năm sau nhận xét: “Đảng muốn vững thì phải có chủ nghĩa làm cốt, trong Đảng ai cũng phải hiểu, ai cũng phải theo chủ nghĩa ấy. Đảng mà không có chủ nghĩa cũng như người không có trí khôn, tàu không có bàn chỉ nam”<sup>(1)</sup>. Học thuyết chính trị Xô Viết đã trở thành “bàn chỉ nam” và “trí khôn” của phong trào giải phóng dân tộc kiều mới.

Việc tìm hiểu những thành tựu khoa học tiên tiến về lí luận và thực tiễn chính trị, cách mạng vô sản và chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang, thành lập tổ chức đảng chuyên nghiệp hoạt động bí mật tại Việt Nam với đội ngũ cán bộ được đào tạo và tập huấn cẩn thận, cũng như việc xây dựng cương lĩnh giáo dục chính trị quần chúng đã trở thành nền tảng trong việc tiến hành Cách mạng Tháng Tám và giành độc lập ở Việt Nam năm 1945. Không phóng đại khi nói rằng, quãng thời gian Hồ Chí Minh ở Liên Xô là thời kỳ quyết định vận mệnh lịch sử của Việt Nam, một thời kỳ dù ở xa Tổ quốc, nhưng không có nó thì hoàn toàn không thể giải phóng đất nước khỏi ách thực dân.

Những năm 1923-1924, Hồ Chí Minh đã sử dụng những cơ hội có được để tham gia vào Quốc tế Cộng sản có trụ sở đặt tại Moskva và tiếp thu những kiến thức tiên bộ về lí luận

---

(1) *Hồ Chí Minh. Toàn tập*. HN: Sự thật, 1995. T.2. tr. 267-268.

chính trị (chủ nghĩa Mác-Lênin) và phương pháp chính trị (cách mạng vô sản và khởi nghĩa vũ trang). Việc tiếp cận những kiến thức này đã mở ra cơ hội tiềm năng nhằm giải phóng Việt Nam về sau này. Chính trong giai đoạn đó, Người đã bắt đầu tiến hành việc giác ngộ một cách có hệ thống những người xuất thân từ Việt Nam để đưa vào học tại Trường Đại học Lao động Cộng sản Phương Đông. Lúc bấy giờ, Hồ Chí Minh đã hiểu được tầm quan trọng của công tác cán bộ.

Từ năm 1924, Hồ Chí Minh hoạt động ở Trung Quốc. Công việc này cho phép Người tích lũy kinh nghiệm thực tế, vận dụng những kiến thức lý thuyết đã tiếp thu được trong quá trình học tập. Người được Quốc tế Cộng sản cử đến Trung Quốc tham gia bộ máy của cơ quan chính trị Ủy ban Chấp hành Trung ương Quốc dân Đảng Mikhail Borodin, nơi Người có cơ hội hiểu sự nguy hại của những mưu toan đi theo một cách mù quáng những đường lối chính trị rập khuôn, vốn được xây dựng trong những điều kiện hoàn toàn khác. Ý tôi muốn nói đến những ý đồ hợp nhất các hệ tư tưởng vốn không thể hợp nhất được, cũng như những mưu toan không thành của các nhà cách mạng Trung Quốc hòng giành chính quyền ở Quảng Châu và Thượng Hải.

Đây là kinh nghiệm rất quý giá mà sau này được chỉnh lý và vận dụng một cách sáng tạo trong quá trình chuẩn bị Cách mạng tháng Tám ở Việt Nam. Cũng trong thời gian này ở Trung Quốc, Hồ Chí Minh đã bắt tay vào việc xuất bản báo chí cách mạng và đào tạo cán bộ trong khuôn khổ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. Thời gian đó, công việc đầu tiên của Người là phổ biến trong nước hệ tư tưởng mới của Cộng sản và thành lập mạng lưới các tổ chức cách mạng bí mật. Hoạt động này đã dẫn đến việc thống nhất các tổ chức đảng đầu tiên và ra đời Đảng Cộng sản Việt Nam năm 1930 tại Hồng Kông.

Từ những việc này, chúng tôi thấy rằng, những kiến thức tiếp thu được tại Quốc tế Cộng sản đã được Người áp dụng vào thực tế, dẫn đến việc ra đời nền tảng tư tưởng của Đảng. Các nhà cách mạng được đào tạo trên cơ sở nguyên tắc hoạt động bí mật.

Bên cạnh việc phục hồi sức khỏe sau khi ra tù, trong thời gian ở Liên Xô từ năm 1933 đến 1938, Hồ Chí Minh đã thực hiện một công trình khoa học đồ sộ. Người thậm chí còn định bảo vệ cả luận án, tuy nhiên tình hình quốc tế lúc đó ngày càng trở nên phức tạp. Chiến tranh thế giới lần thứ hai sắp nổ ra, và trong bối cảnh như vậy, Hồ Chí Minh cho rằng, việc trở về Việt Nam và chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang còn quan trọng hơn việc bảo vệ luận án và nghiên cứu về học thuyết chính trị. Việc chuẩn bị và tổ chức thành công Cách mạng tháng Tám năm 1945 hoàn toàn có thể đã được Hồ Chí Minh tính đến khi vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin vào điều kiện thực tiễn của Việt Nam, cũng như bảo vệ luận án tiến sĩ trên thực tế về tổ chức khởi nghĩa vũ trang.

Học thuyết Xô Viết thông qua Người đến được Việt Nam, phá vỡ chế độ thuộc địa và đi vào lí luận và thực tiễn của nhà nước mới. Tinh thần cách mạng này sẽ trở thành một bản sắc không thể tách rời của đất nước Việt Nam mới thành công.

Hồ Chí Minh ở Liên Xô có thể nói không ngoa là một giai đoạn định mệnh trong lịch sử Việt Nam, đất nước Việt Nam đã ra đời, mà không có Người thì việc giải phóng khỏi ách thực dân là hoàn toàn không thể.

**A. Neuberg**  
**Tukhachevsky**  
**Ho Chi Minh**  
**Piatnitsky**  
**Wollenberg**

**Bìa sách đã được xuất bản dưới biệt danh Alfred Neuberg  
“Armed Insurrection” với tên thật của một số tác giả,  
trong số đó cũng có tên Hồ Chí Minh (London, 1970)**

Thời kỳ hoạt động ở Liên Xô từ năm 1933 đến năm 1938, Hồ Chí Minh đã có vị thế hoàn toàn khác của một nhà hoạt động giàu kinh nghiệm trong phong trào cộng sản quốc tế, của người sáng lập Đảng Cộng sản Đông Dương, mà đã thoát khỏi nhà tù của Anh ở Hồng Kông. Lúc đó, Hồ Chí Minh không những là nhà lí luận, mà còn là nhà thực hành đầy kinh nghiệm về chủ nghĩa Mác-Lênin. Người vừa hoạt động khoa học vừa giảng dạy, cũng như đào tạo cán bộ cách mạng cho các nước khác trong khuôn khổ Trường quốc tế Lênin.

Tuy nhiên, hiện vẫn còn nhiều thông tin về thời gian này của Người chưa được công bố. Vì vậy, một trong những cuốn sách quan trọng nhất là “Khởi nghĩa vũ trang” - một loại

“kim chỉ nam” về lí luận và thực tiễn chuẩn bị cho việc giành chính quyền, phân tích kinh nghiệm lí luận và thực tiễn về việc tổ chức các cuộc đảo chính cộng sản từ Thượng Hải đến Hamburg, đã được tái bản bằng nhiều ngôn ngữ vào những năm 1928-1930 dưới bút danh Alfred Neuberg. Chỉ đến năm 1970, người ta mới biết rằng một trong những đồng tác giả của cuốn sách quan trọng này là Hồ Chí Minh. Nhiều thế hệ các nhà cách mạng ở các quốc gia khác nhau đã nghiên cứu sử dụng cuốn sách này.

Năm 1970, một ấn bản mới của cuốn sách “*Khởi nghĩa vũ trang*”/“*Armed Insurrection*” của Alfred Neuberg được xuất bản tại Frankfurt am Main với lời nói đầu của một danh nhân thuộc Comintern là ông Erich Vollenberg, trong đó ông nêu tên “các tác giả thực sự” của cuốn sách: chính ông, cũng như Vasily Blücher, Hans Kippenberger, Joseph Pyatnitsky, Palmiro Togliatti, Mikhail Tukhachevsky, Joseph Unshlikht, Ho Chi Minh, Manfred Stern.

Sách này đã có sự tham gia của nhiều sĩ quan cấp cao và các nhà cách mạng từng tham gia vào việc tổ chức các cuộc khởi nghĩa vũ trang tại nhiều nước trên thế giới.

Đây là thông tin xuất bản của các bản dịch của cuốn sách này từ cuối thập niên 1920:

1. *Neuberg A.* Der bewaffnete Aufstand. Versuch einer theoretischen Darstellung. Otto Meyer: Zürich, 1928.
2. *Neuberg A.* L'insurrection armée, 1931.
3. *Heйбepг A. Ю.* Вооружённое восстание / Перевод с немецкого Б. Роземберга; Предисловие А. Бубнова. М.-Л.: Соцэргиз, 1931. 212 с.
4. *Neuberg A.* La insurrección armada / Traducción de Luis Curiel y Marino Vela. Madrid: Roja, 1932. 411 с.
5. *Neuberg A.* Armed Insurrection. London, 1970.

Theo ông Erich Vollenberg thì Hồ Chí Minh đã góp phần quan trọng vào việc chuẩn bị sách mà sau đó trở thành “kim chỉ nam” của khởi nghĩa vũ trang theo kiểu Quốc tế cộng sản.

Ông Erich Vollenberg cho rằng Hồ Chí Minh đã tham gia viết Chương 5 và 6 phân tích lý do thất bại của cuộc cách mạng Thượng Hải và Quảng Châu cũng soạn thảo chương 12 “Công tác quân sự của Đảng trong nông dân” (The Party’s Military Work among the Peasants).

Trong lời nói đầu “Chúng tôi đã viết sách Khởi nghĩa vũ trang như thế nào”/“How we wrote Armed Insurrection” ông Erich Vollenberg khẳng định: “Đối với các Chương (5 và 6) về các cuộc khởi nghĩa ở Quảng Châu và Thượng Hải, bây giờ tôi có thể nói một cách chắc chắn rằng chúng được soạn trong Bộ chỉ huy tối cao của Hồng quân. Vì công việc của tôi ở cả trường quân sự dành cho các ‘chuyên gia khởi nghĩa’ Đức và, từ năm 1928, ở Trường quốc tế Lênin ở Moscow, không bao gồm việc giảng dạy về Trung Quốc, tôi không quan tâm đặc biệt đến tài liệu giảng dạy về cuộc nội chiến Trung Quốc. Tuy nhiên, tôi đã tiếp xúc chặt chẽ với các đồng chí thực hiện nhiệm vụ quân sự hoặc chính trị ở Trung Quốc thay mặt cho Bộ Tổng tham mưu của Hồng quân (và của Comintern). Trong số này có các sĩ quan Nga được đánh giá cao, như Nguyên soái Liên Xô sau này là Blücher, các đồng chí Đức như Wilhelm Zaisser, và một người Đông Dương duyên

dáng, tốt bụng và đáng yêu, người dưới tên Hồ Chí Minh đã được mệnh danh làm lịch sử thế giới”<sup>(1)</sup>.

Tiếp theo ông Erich Vollenberg kể chuyện “Theo hiểu biết của tôi, Blücher và Hồ - giống như các thành viên cấp cao khác của Bộ Tham mưu Hồng quân, trong số đó có Tukhachevsky - phản đối đường lối chính thức của Đảng về Trung Quốc; họ không tán thành việc Đảng Trung Quốc gia nhập Quốc dân đảng, và coi cuộc nổi dậy ở Quảng Châu là một chủ trương chắc chắn chứa đựng mầm mống của thất bại. Quan điểm này được đưa ra một cách rõ ràng trong chương về cuộc khởi nghĩa Quảng Châu; một nhận định phê phán cũng được thể hiện tương tự đối với chính sách của Đảng Trung Quốc, của Chính phủ và của Stalin đối với cuộc nổi dậy ở Thượng Hải”<sup>(2)</sup>.

Khi giới thiệu về Chương 12 “Công tác quân sự của Đảng trong nông dân” (The Party’s Military Work among the Peasants) ông Erich Vollenberg nhấn mạnh vai trò của Hồ Chí Minh trong việc nghiên cứu về phong trào nông dân trong cuộc khởi nghĩa vũ trang. “Tác giả của Chương 12 ‘Công tác quân sự của Đảng trong nông dân’ là nhà cách mạng Đông Dương thân thiện, khiêm tốn, người sau đó đã đi vào lịch sử của quốc gia và xã hội vĩ đại, các cuộc đấu tranh giải phóng của thời đại ta dưới tên Hồ Chí Minh”<sup>(3)</sup>.

Ông Erich Vollenberg nhớ lại: “Khi tôi đến Mátxcova vào tháng 5 năm 1924, Hồ (tên của ông ấy trong thời kỳ đó không quan trọng) đang làm việc trong bộ phận Agitprop của Comintern. Lĩnh vực được chỉ định: vấn đề thuộc địa và nông dân”<sup>(4)</sup>.

Ông Erich Vollenberg nói là ngay từ đầu Hồ Chí Minh dựa vào lập trường của mình về vấn đề vai trò của nông dân: “Ở Mátxcova, cũng như ở Paris trước đó, Hồ đã phải đấu tranh chống lại thành kiến của các đảng phái Công nghiệp từ các nước công nghiệp, những người phủ nhận vai trò cách mạng của giai cấp nông dân trong cuộc đấu tranh giải phóng vô sản. Hồ cười, ám chỉ hoạt động của mình như là ‘một giọng nói cất lên trên đồng vắng’. Năm 1924, Bộ Tham mưu Hồng quân cử Hồ đi đến Trung Quốc làm nhiệm vụ bí mật. Im

(1) “As for the chapters (5 and 6) on the Canton and Shanghai insurrections, I can now say with certainty that they were composed in the High Command of the Red Army. Since my work in both the military schools for German ‘insurrection specialists’ and, from 1928, in the International Lenin School in Moscow, did not include giving instruction about China, I did not concern myself especially with the teaching material on the Chinese civil war.

However, I was in close contact with comrades who carried out military or political missions in China on behalf of the General Staff of the Red Army (and of the Comintern). Among these were high-ranking Russian officers, like the later Soviet Marshal Blücher, German comrades like Wilhelm Zaisser, and a graceful, kind and lovable Indo-Chinese who under the name of Ho Chi Minh was destined to make world history”. Neuberger A. Armed Insurrection. London: NLB, 1970. P. 18-20.

(2) To my knowledge, Blucher and Ho - like other equally high-ranking members of the Staff of the Red Army, among them Tukhachevsky - opposed the official Party line on China; they disapproved of the Chinese Party’s entry into the Kuomintang, and saw the Canton insurrection as an undertaking which inevitably contained the seeds of defeat. This viewpoint is put forward unambiguously in the chapter on the Canton insurrection; a critical judgement is similarly expressed on the policy of the Chinese Party, of the Comintern, and of Stalin with respect to the insurrection in Shanghai”. Ibid. P.20.

(3) “The author of Chapter 12, ‘The Party’s Military Work among the Peasants’, was the friendly, unassuming Indochinese revolutionary who subsequently entered the history of the great national and social liberation struggles of our epoch under the name of Ho Chi Minh”. Ibid. P.22.

(4) When I arrived in Moscow in May 1924, Ho (his name of that period is of no importance) was working in the Agitprop division of the Comintern. His appointed field: colonial and peasant questions”. Ibid. P. 22.

lặng như thể Hồ đã biến mất khỏi Moscow, Hồ thỉnh thoảng xuất hiện trên đường phố của thủ đô Xô Viết, với đôi mắt rục rờ và nụ cười rạn rỡ. Một ngày nọ, tôi nghĩ đó là năm 1927, Hồ nói với tôi rằng anh ấy đang làm một bài tiểu luận về công tác đảng trong nông dân, mà có thể nói là dành cho trường quân sự của những người cộng sản Đức ở Mátxcova. Chính bài luận này tạo nên chương cuối cùng của tập này<sup>(1)</sup>. Đây là Chương 12 “Công tác quân sự của Đảng trong nông dân”.

Thập niên 1920-1930 ở Liên Xô, Hồ Chí Minh nghiên cứu về vai trò của nông dân tại cuộc “khởi nghĩa vũ trang”. Quốc tế cộng sản (Comintern) hỏi đó được coi như là Bộ tổng tham mưu của cách mạng thế giới. Ông Erich Vollenberg nhận xét về chiến lược cách mạng của Hồ Chí Minh như sau: “Những gì Hồ đã viết hơn bốn mươi năm trước vẫn còn rất ngoạn mục thực tế. Giới thiệu bài luận của mình, Hồ viết: ‘Thắng lợi của cách mạng vô sản ở các nước nông nghiệp và bán nông nghiệp là không thể tưởng tượng được nếu không có sự ủng hộ tích cực của quần chúng nông dân quyết định cho cách mạng vô sản. Điều này vẫn đúng, đối với cách mạng tư sản - dân chủ cũng như đối với cách mạng vô sản’<sup>(2)</sup>.”

Ông Erich Vollenberg cũng phân tích ý kiến của Hồ Chí Minh về chiến thuật du kích trong sách: “Về chiến thuật du kích trong cuộc đấu tranh chống lại một đội quân có tổ chức của giai cấp thống trị, chúng ta nhận thấy: ‘Sức mạnh của du kích không nằm ở khả năng phòng thủ, mà ở những hành động tấn công táo bạo và bất ngờ. Du kích chiến đấu ... phải ở mọi nơi và mọi lúc đều có tính cơ động: giáng đòn nhanh và bất ngờ vào kẻ thù. . . rút lui nhanh chóng và tránh một cuộc chạm trán quyết định. . . để gây bất ngờ cho kẻ thù trong một quý khác.

Đoạn văn này có lẽ đã xuất hiện trong một mệnh lệnh của Hồ trong những năm gần đây<sup>(3)</sup>.”

Những kiến thức tiên tiến trong lĩnh vực lí luận chính trị và cấu trúc địa chính trị của thế giới tại thời điểm đó đã được tiếp thu và sử dụng thành thạo.

(1) “In Moscow, as earlier in Paris, Ho had to struggle against the prejudices of the Comintern parties from industrial countries, who denied the revolutionary role of the peasantry in the proletarian liberation struggle. He laughingly alluded to his activity as that of ‘a voice crying in the wilderness’.

In 1924, the Red Army Staff sent Ho on a secret mission to China. As silently as he had disappeared from Moscow, he would surface from time to time in the streets of the Soviet capital, with his brilliant eyes and dazzling smile. One day, I think it was in 1927, he told me that he was working on an essay on party work among the peasants, which inter alia was intended for the German communists’ military school in Moscow. It is this essay which makes up the last chapter of this volume”. Ibid. P. 22.

(2) “What Ho wrote over forty years ago still has an almost breathtaking actuality. Introducing his essay, Ho writes: ‘The victory of the proletarian revolution in agricultural and semi-agricultural countries is unthinkable without active support from the decisive peasant masses for the revolutionary proletariat. This remains incontrovertibly true, for the bourgeois-democratic as much as for the proletarian revolution’”. Ibid. P. 23.

(3) “On guerrilla tactics in the struggle against an organized army of the ruling class, we find: ‘The strength of the guerrillas does not lie in defence, but in their daring and sudden offensive actions. Guerrilla fighters... must in all places and at all times be intent on manoeuvring: deal rapid and unexpected blows at the enemy... withdraw quickly and avoid a decisive encounter... so as to surprise the foe in another quarter’.

This passage could have occurred in one of Ho’s orders of the day in recent years”. Ibid. P. 23.

### **3. Áp dụng công nghệ học thuyết chính trị Xô Viết tại Việt Nam**

Việt Nam đã tìm thấy sự kết hợp tối ưu giữa lý luận và thực tiễn vận dụng chủ nghĩa Mác-Lênin vào đời sống thực tế. Sự đi chệch quá lớn về lý thuyết sẽ gây ra chủ nghĩa giáo điều, còn đi chệch về thực tiễn sẽ đánh mất nền tảng tư tưởng, cũng như đánh mất tính hệ thống và cơ sở khoa học trong hoạt động chính trị. Việt Nam cũng đã tìm thấy lập trường trung lập<sup>(1)</sup>, điều này cho phép thực hiện chính sách linh hoạt và mềm dẻo nhằm tăng cường vị thế và uy tín của Việt Nam trên chính trường quốc tế.

Công lao quan trọng nhất của Hồ Chí Minh là việc Người đã “Việt Nam hóa” những thành tựu khoa học của chủ nghĩa Mác-Lênin và vận dụng chủ nghĩa Mác-Lênin để xây dựng chế độ chính trị kiểu mới có khả năng tự tái tạo. Chế độ này đã giải quyết triệt để những vấn đề giải phóng dân tộc, đấu tranh vũ trang thống nhất đất nước và phát triển bền vững. Chúng ta đang chứng kiến quá trình thực hiện chính chương trình này, mà vốn được bắt đầu triển khai từ hàng thập niên trước đây và đang được những người kế tục Hồ Chí Minh thực hiện thành công sau nhiều năm Người từ trần.

“Việt Nam hóa” những kiến thức về chủ nghĩa Mác-Lênin là một bước đi hoàn toàn đúng đắn, bởi lý thuyết được xây dựng dựa trên chất liệu khác, và để vận dụng thành công, lý thuyết đó phải phù hợp với điều kiện mới, điều mà Hồ Chí Minh nhiều lần nhấn mạnh cả trong thời gian ở Liên Xô và lần sau này.

Trong điều kiện hiện nay, tư tưởng Hồ Chí Minh đã trở thành bí quyết thực sự của Việt Nam. Tư tưởng này giúp Việt Nam giành những thắng lợi vẻ vang trong quá khứ, và việc phát triển nó một cách sáng tạo cho phép thực hiện thành công công cuộc hiện đại hóa toàn diện nền kinh tế.

### **4. Kết luận**

Ở giữa thế kỷ XX, học thuyết chính trị Xô Viết có ảnh hưởng rất lớn đến Việt Nam trong lĩnh vực lý luận chính trị. Hồ Chí Minh kết hợp một cách sáng tạo các công nghệ chính trị Xô Viết đối với điều kiện cụ thể của Việt Nam đương thời. Ngoài lý luận chính trị Xô Viết ở Việt Nam các công nghệ chính trị phương Tây và phương Đông cũng được quan tâm và nghiên cứu. Đây không phải quá trình bang giao công nghệ chính trị một cách sao chép và máy móc mà là quá trình có tính sáng tạo, xây dựng một chế độ mới tự tái sinh và phát triển một cách năng động. Sau khi sang Liên Xô, Hồ Chí Minh sớm trở thành nhà lý luận và nhà cách mạng có kinh nghiệm thực tiễn trong việc chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang sau đó, mà được sử dụng tại Việt Nam trong quá trình chuẩn bị và thực hiện làm cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Sau khi tiếp nhận học thuyết chính trị Xô Viết giới tinh hoa Việt Nam sáng tạo ra lý luận chính trị mới và có kiến thức “biết mình, biết người”. Đó là lý do chính của chiến thắng tương lai.

Hiện nay lý luận chính trị Việt Nam gọi là Tư tưởng Hồ Chí Minh. Các nhà lãnh đạo và nhà chính trị Việt Nam đều có trình độ lý luận chính trị cao cấp nên mang lại tính hiệu quả quản lý rất cao.

---

(1) Серединный путь.



Như vậy có thể rút ra kết luận: Ảnh hưởng của học thuyết chính trị Xô Viết đối với Việt Nam giữa thế kỷ XX trong lĩnh vực lí luận chính trị mang tính quyết định số phận của dân tộc Việt Nam và trở thành cơ sở vững chắc của 3 thắng lợi lớn của Việt Nam trong 2 cuộc chiến tranh Đông Dương và công cuộc đổi mới trên con đường giải phóng dân tộc và hiện đại hóa đất nước.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Quốc Khánh*. Chuyên gia Nga phân tích về hành trình cứu nước của Bác Hồ.  
URL: <https://www.qdnd.vn/ky-niem-110-nam-ngay-bac-ho-ra-di-tim-duong-cuu-nuoc/hanh-trinh-lich-su/chuyen-gia-nga-phan-tich-ve-hanh-trinh-cuu-nuoc-cua-bac-ho-661248>
2. *Hồ Chí Minh toàn tập*. HN: Sự thật, 1995.
3. *Neuberg A.* Armed Insurrection. London: NLB, 1970. 285 p.
4. *Neuberg A.* Der bewaffnete Aufstand. Versuch einer theoretischen Darstellung. (1928) Якобы: “Otto Meyer: Zürich”.
5. *Neuberg A.* L’insurrection armée, 1931.
6. *Neuberg A.* La insurrección armada / Traducción de Luis Curiel y Marino Vela. Madrid: Roja, 1932. 411 c.
7. *Нейберг А. Ю.* Вооружённое восстание / Перевод с немецкого Б. Роземберга; Предисловие А. Бубнова. М.-Л.: Соцэкгиз, 1931. 212 с. 5000 экз.

### LES INFLUENCES DE L’IDÉOLOGIE POLITIQUE SOVIÉTIQUE AU VIETNAM, EN MATIÈRE DE ENDOCTRINEMENT, VERS LE MILIEU DU XXÈ SIÈCLE

Vladimir N.Kolotov<sup>(1)</sup>

**Résumé:** Vers le milieu du XXè siècle, l’idéologie politique soviétique a exercé une grande influence au Vietnam sur le plan doctrinal. Ho Chi Minh avait réussi à adapter, de manière créative, les instruments politiques soviétiques aux conditions concrètes du Vietnam de l’époque. A côté de ceux-là, les instruments politiques occidentaux et orientaux ont aussi leurs intérêts et ont été étudiés. Il faut souligner que ce n’était pas un processus de transfert politique intégral et mécanique: c’était une réception avec créativité en faveur de l’édification renaissante et dynamique d’un Etat. A l’issue de son séjour en Union soviétique, Ho Chi Minh est devenu rapidement à la fois un idéologue et un révolutionnaire ayant ses propres expériences pratiques pour pouvoir préparer un mouvement de résistance armé, celui-ci étant mis en œuvre au Vietnam notamment au cours des préparatifs pour le soulèvement lors de la Révolution en août 1945.

Il est en effet possible de conclure le caractère déterminant de l’influence de l’idéologie politique soviétique au Vietnam vers le milieu du XXè siècle, notamment vis-à-vis de l’avenir de ce peuple dans son parcours de libération et de modernisation nationales, et ce fournissant des bases solides

(1) Université de St. Petersburg, Russie.

en faveur des 3 grandes victoires du pays, à savoir l'issue des guerres d'Indochine et du Vietnam et la politique d'ouverture du pays.

***Mots-clés:*** Doctrine politique, idéologie politique soviétique, pensée de Ho Chi Minh, instrument politique.

## THE INFLUENCE OF SOVIET POLITICAL DOCTRINE ON VIETNAM IN THE MID-TWENTIETH CENTURY IN THE FIELD OF POLITICAL THEORY

Vladimir N. Kolotov<sup>(1)</sup>

***Abstract:*** In the mid-twentieth century, Soviet political doctrine had a great influence on Vietnam. Ho Chi Minh creatively incorporated Soviet political technologies to suit the specific conditions of contemporary Vietnam. In addition to Soviet political doctrine in Vietnam, Ho Chi Minh was also also interested in Western and Eastern political technologies and had studied them. This is not a copying and mechanical transfer of political technology, but a creative process, building a new regime that regenerates and develops dynamically. After coming to the Soviet Union, Ho Chi Minh soon became a theorist and revolutionary with practical experience of preparing for armed insurrection and was then applying them in Vietnam during the August Revolution in 1945. Thus, the conclusion can be drawn that the influence of Soviet political doctrine on Vietnam in the field of political theory in the mid-twentieth century was decisive for the fate of the Vietnamese nation and became a solid foundation for the Vietnamese people especially of Vietnam's 3 great victories in the both Indochina wars and the Renovation reforms on the road to national liberation and modernization of the country.

***Keywords:*** *Political theory, Soviet political theory, Ideology of Ho Chi Minh, political technology.*

---

(1) Doctor of Historical sciences, professor, Head of The Far East History Department, Director of the Ho Chi Minh Institute, St. Petersburg State University, Russia, 199034, St. Petersburg, Universitetskaya emb. 7-9. Email: v.kolotov@spbu.ru.